TRƯỜNG THPT ĐOÀN KẾT
TỔ: VẬT LÝ – TIN HỌC

TÀI LIỆU ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: TIN HỌC. KHỐI 12. NĂM HỌC: 2025 – 2026

BÀI 8. LÀM QUEN CSS

PHẦN 1. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ lựa chọn một phương án.

Câu 1. Phần tử nào sau đây được dùng để khai báo *internal CSS*?

A. link.

B. base.

C. style.

D. meta.

Câu 2. Trong tệp HTML, dòng liên kết với tập định nghĩa CSS cần được đặt ở thẻ nào sau đây?

A. trong thẻ <body>.

B. trong thẻ <footer>.

C. trong thẻ <header>.

D. trong thẻ <head>.

Câu 3. Khai báo nào sau đây là đúng để liên kết với một tệp CSS bên ngoài?

A. <link href ="fit.css" rel= "stylesheet">

B. <a href = "fit.css" style = "stylesheet">

C. <source href = "fit.css" style = "stylesheet">

D. <script src = "fit.css" value = "stylesheet">

Câu 4. Đoạn mã CSS nào sau đây sẽ định dạng font chữ của toàn bộ văn bản là màu đỏ?

A. body {color: red; }

B. body {font - color: red; }

C. <body {color: red; }>

D. <body font-color= "red">

Câu 5. Thuộc tính CSS nào sau đây sử dụng để đặt tất cả các thuộc tính của viền (border) trong một lệnh duy nhất?

A. border.

B. border-style.

C. border-all.

D. border-color.

Câu 6.Thuộc tính nào sau đây được sử dụng để đặt màu nền cho một phần tử trong CSS?

A. background-color.

B. color-background.

C. background.

D. background – style.

Câu 7.Thuộc tính nào dưới đây dùng để thay đổi phông chữ của một phần tử?

A. font-family.

B. font-color.

C. text-font.

D. font-size.

Câu 8.Thuộc tính nào dưới đây dùng để thay đổi màu chữ của một phần tử?

A. color.

B. background-color.

C. font-color.

D. text-co1or.

Câu 9.Thẻ nào sau đây được sử dụng để liên kết một tập tin CSS ngoài vào một trang HTML?

A. Thẻ <style>.

B. Thẻ <CSS>.

C. Thẻ <link>.

D. Thẻ <script>.

Câu 10.Để đặt kiểu chữ in đậm cho một phần tử, cách khai báo nào sau đây là chính xác?

A. bold: font-weight;

B. font: weight(bold);

C. weight: font(bold);

D. font-weight: bold;

Câu 11.Thuộc tính nào sau đây được sử dụng để xác định kích thước của font chữ trong CSS?

A. font-size.

B. text-size.

C. size.

D. font-style.

Câu 12. Thuộc tính border-style trong CSS dùng để làm gì?

A. Xác định màu đường viền.

B. Xác định độ dày của đường viền.

C. Xác định kiểu trình bày đường viền.

D. Xác định vị trí đường viền.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây nêu đúng mục đích sử dụng CSS?

A. Xác định cấu trúc và nội dung của trang web.

B. Thêm hiệu ứng động và tương tác vào trang web.

C. Định dạng và trang trí giao diện của trang web.

D. Kiểm soát dữ liệu đầu vào trên trang web.

Câu 14. Khi khai báo nhiều giá trị cho một thuộc tính của Cascading Style Sheets (CSS), chúng ta sử dụng dấu gì để phân cách?

A. Dấu phẩy.

B. Dấu chấm phẩy.

C. Dấu hai chấm.

D. Dấu gạch ngang.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 15. Mỗi phát biểu sau đây về CSS là đúng hay sai?

a) Các quy tắc định dạng có thể được ghi lưu dưới dạng tệp có phần mở rộng *.css.

b) Mỗi quy tắc định dạng CSS gồm bộ chọn và các thuộc tính CSS.

c) Để áp dụng *external CSS*, trong văn bản HTML phải khai báo tham chiếu đến tệp CSS.

d) Các quy tắc định dạng trong khai báo *internal CSS* phải được khai báo trong nội dung phần tử head.

Câu 16. Mỗi phát biểu sau đây về CSS là đúng hay sai?

a) Thuộc tính CSS *border-color* chỉ được áp dụng khi thuộc tính *border- style* được khai báo.

b) Thuộc tính CSS *background-color* chỉ thiết lập màu nền cho một số phần tử mà nội dung có chứa văn bản.

c) Thuộc tính CSS *font-size* thiết lập cỡ chữ.

d) Thuộc tính CSS *color* thiết lập màu chữ cho nội dung văn bản.

PHẦN III. TỰ LUẬN.

Câu 17. Phát biểu "Mỗi tệp CSS chỉ có thể áp dụng định dạng cho một tệp HTML" là đúng hay sai?

Câu 18. Phát biểu "Ngôn ngữ định dạng CSS là mở rộng của ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản HTML." là đúng hay sai?

BÀI 9. THỰC HÀNH ĐỊNH DẠNG CSS

PHẦN 1. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ lựa chọn một phương án.

Câu 19. Khai báo nào sau đây là đúng để liên kết với một tệp CSS bên ngoài?

A. <link href ="fit.css" rel= "stylesheet">

B. <a href = "fit.css" style = "stylesheet">

C. <source href = "fit.css" style = "stylesheet">

D. <script src = "fit.css" value = "stylesheet">

Câu 20. Đoạn mã CSS nào sau đây sẽ định dạng font chữ của toàn bộ văn bản là màu đỏ?

A. body {color: red; }

B. body {font - color: red; }

C. <body {color: red; }>

D. <body font-color= "red">

Câu 21. Cho khai báo CSS sau:

h1{font-family: "Arial"; font-size: 20px; border-color: red; background-color: yellow;}

Định dạng phần tử h1 như thế nào khi hiển thị trên màn hình trình duyệt web?

A. Phông chữ Arial, cỡ chữ 20 pixel, có đường viền màu đỏ, nền tô màu vàng.

B. Phông chữ Arial, cỡ chữ 20 pixel, không có đường viền, nền tô màu vàng.

C. Phông chữ Arial, cỡ chữ 20 point, không có đường viền, nền tô màu vàng.

D. Phông chữ Arial, cỡ chữ 20 point, có đường viền màu đỏ, nền tô màu vàng.

Câu 22. Mẫu định dạng CSS sau sẽ được áp dụng như thế nào?

h1, h2, h3 { color: red;}

A. Chỉ áp dụng cho các phần tử *h3*.

B. Chỉ áp dụng cho các phần tử *h1*.

C. Áp dụng cho đồng thời *h1, h2, h3* với điều kiện tất cả các phần tử này phải có mặt trong tệp HTML.

D. Áp dụng cho đồng thời *h1, h2, h3* không phụ thuộc vào điều kiện tất cả các phần tử này phải có mặt hay không trong tệp HTML.

Câu 23. Câu lệnh CSS nào sau đây thực hiện định dạng văn bản với nền màu vàng và chữ màu đỏ?

A. p{color: red; background-color: yellow;}

B. paragraph{color: red; background-color: yellow;}

C. p {color: red; background: yellow;}

D. para{font-color: red; background-color: yellow;}

Câu 24. Giải thích nào sau đây là đúng về mã lệnh CSS sau?

h1 h2 h3 { border: dashed 3px red; }

A. Đây là cú pháp CSS sai vì các thẻ phải cách nhau bởi dấu phẩy.

B. Đây là cú pháp CSS sai vì các thuộc tính không được đặt đúng thứ tự.

C. Đây là cú pháp CSS sai vì giá trị thuộc tính bị sai.

D. Tất cả các nội dung trong thẻ h1, h2, h3 sẽ hiển thị với biên màu đỏ, dày 3px, và nét đứt.

Câu 25. Một người muốn tạo một bảng có đường viền của bảng là nét đứt (dotted), màu xanh dương (blue) và độ dày thực là 2px. Mỗi ô trong bảng có khoảng cách 15px với đường viền. Đoạn mã CSS nào sau đây thực hiện công việc trên?

A. table { border: 2px dotted blue; border-spacing: 15px;}

B. table { border: 2px dotted blue; padding: 15px;}

C. table { border: 2px solid blue; padding: 15px;}

D. table { border: 2px dotted blue; margin: 15px;}

Câu 26. Khi khai báo định dạng internal CSS ta muốn nền của phần tử input được tô màu vàng thì viết lệnh như thế nào cho đúng?

A. input{background – color:yellow;}

B. textarea{background.color:yellow};

C. input{background_color:yellow};

D. input{background_color:yellow;}

Câu 27. Nội dung phần body trong tệp home.html có đoạn HTML như sau:

<h2 id = “dautrang”> Đầu trang </h2>

Phương án nào dưới đây là đúng khi khai báo siêu liên kết đến phần tử h2 thông qua định danh “dautrang” trong cùng một trang web?

A. Về đầu trang

B. Về đầu trang

C. Về đầu trang

D. Về đầu trang

Câu 28. Trong các khai báo Cascading Style Sheets (CSS), khai báo nào là đúng cú pháp?

A. h1{color: Blue;}

B. h1 color: Blue;

C. h1= {color: Blue}

D. h1(color: Blue;)

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 29. CSS dùng để làm gì?

a) CSS dùng để định dạng nội dung của trang web.

b) CSS có thể thay đổi bố cục của trang web.

c) CSS chỉ có thể áp dụng vào thẻ HTML qua thuộc tính "style".

d) CSS có thể sử dụng cùng với JavaScript để tạo ra các hiệu ứng động.

Câu 30. Một đoạn văn bản HTML được viết như sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
   <style>
      p {color: red;}
   </style>
</head>
<body>
   <p>Đoạn văn bản này sẽ có màu đỏ.</p>
</body>
</html>
```

Nhận định sau **đúng** hay **sai**.

a) Định dạng màu chữ của đoạn văn bản trên là màu đỏ.

b) Phần <head> chứa nội dung chính của trang web.

c) Đoạn CSS trong <style> được gọi là inline CSS.

d) Đoạn mã trên có thể sử dụng external CSS để thay thế.

Câu 31. Nhóm học sinh muốn tạo bảng có đường viền rõ ràng và đều nhau bằng mã HTML và CSS như sau:

ĐOẠN MÃ HTML	ĐOẠN MÃ CSS
<table> <tr>	td {border: 1px solid red;}

<td> STT </td> <td> Họ Tên </td> <td> Điểm </td> </tr> <tr> <td> 1 </td> <td> Bùi Hoàng Việt Anh</td> <td> 9 </td> </tr> </table>	

Một học sinh trong nhóm đã đưa ra các nhận định sau:

a) Mã CSS trên sẽ tạo ra viền cho cả các ô tiêu đề và các ô dữ liệu.

b) Kiểu viền solid tạo ra đường viền nét đứt.

c) Thuộc tính border có thể định nghĩa độ rộng, kiểu và màu nền của viền.

d) Để bỏ viền, có thể thay solide bằng none.

PHẦN III. TỰ LUẬN.

Câu 32. Giả sử có một mẫu định dạng CSS như sau:

h1, h2, h3 {border: 2px solid red;}

Hãy giải thích ý nghĩa của mẫu định dạng CSS trên.

BÀI 10. BỘ CHỌN LỚP, BỘ CHỌN ĐỊNH DANH

PHẦN 1. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ lựa chọn một phương án.

Câu 33. Phương án sử dụng CSS nào sau đây tốt nhất để định dạng (định kiểu) cho tất cả các phần tử trong văn bản HTML?

A. Sử dụng bộ chọn lớp.

B. Sử dụng bộ chọn thuộc tính.

C. Sử dụng bộ chọn phần tử.

D. Sử dụng bộ chọn định danh.

Câu 34. Cho đoạn mã lệnh CSS:

p.text-red {color: red; font-style: italic;}

#text-blue{color: blue; font-weight: bold;}

Đoạn mã lệnh HTML nào sau đây sẽ áp dụng định dạng trên khi được khai báo?

A. Gió đưa cành trúc la đà

B. Gió đưa cành trúc la đà

C. Gió đưa cành trúc la đà

D. Gió đưa cành trúc la đà

Câu 35. Cho đoạn mã lệnh HTML:

<ul>

* class = “text-red”> Hà Nội *

* Hải Phòng *

</u1>

Lệnh CSS nào sau đây được áp dụng cho mục đầu tiên của danh sách tạo ra ở trên?

A. .text-red {color: red;}

B. #text-red {color: red;}

C. li>text-red {color: red;}

D. ul>li>text-red {color: red;}

Câu 36. Cú pháp CSS nào sau đây là đúng để định nghĩa một bộ chọn lớp?

A. .page-detail {color: red; line-height: 1.2em;}

B. page-detail {background-color: red; font-weight: bold;}

C. #page-detail {color: red; text-align: center;}

D. *.page-detail {background-color: red; padding: 5px;}

Câu 37. Hãy nêu cách khai báo về bộ chọn định danh được xác định thông qua Tên_định_danh của phần tử?

A. Tên_định_danh{thuộc tính 1:giá trị;...;thuộc tính n:giá trị;}

B. #Tên_định_danh{thuộc tính 1:giá trị;...;thuộc tính n:giá trị;}

C. ! Tên_định_danh{thuộc tính 1:giá trị;...;thuộc tính n:giá trị;}

D. &Tên_định_danh{thuộc tính 1:giá trị;...;thuộc tính n:giá trị;}

Câu 38. Bộ chọn định danh được dùng để khai báo các quy tắc, định dạng:

A. Chỉ áp dụng cho một phần tử cụ thể trong văn bản HTML.

B. Được áp dụng cho nhiều phần tử trong văn bản HTML.

C. Chỉ áp dụng cho một số phần tử cụ thể trong văn bản HTML.

D. Được áp dụng chung cho tất cả các phần tử trong HTML.

Câu 39. Trong bộ chọn lớp người tạo CSS tự định nghĩa và:

A. kết thúc bằng dấu chấm.

B. bắt đầu bằng dấu chấm hỏi.

C. bắt đầu bằng dấu phẩy.

D. bắt đầu bằng dấu chấm.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 40. Một đoạn mã HTML và CSS có sử dụng cả bộ chọn lớp và bộ chọn định danh như sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <style>
    .highlight {color: blue;}
    #main-title {text-align: center;}
  </style>
</head>
<body>
  <h1 id="main-title" class="highlight">Tiêu đề chính này có màu xanh và căn giữa.</h1>
</body>
</html>
```

Nhận định sau đúng hay sai.

a) Màu chữ của tiêu đề chính là màu xanh.

b) Tiêu đề chính được căn giữa.

c) Có thể kết hợp cả bộ chọn lớp và bộ chọn định danh trong một phần tử HTML.

d) Đoạn mã trên có thể thay đổi cả màu chữ và căn lề bằng cách chỉnh sửa CSS tương ứng.

Câu 41. Mỗi phát biểu sau đây về bộ chọn lớp là đúng hay sai?

a) Tên bộ chọn lớp do HTML định nghĩa.

b) Tên bộ chọn lớp do người lập trình định nghĩa.

c) Khai báo CSS *p.blue {color:blue;}* sẽ thiết lập màu chữ xanh cho các phần tử p trong văn bản HTML có thuộc tính *class = "blue"*.

d) Giá trị thuộc tính class của một phần tử nếu được khai báo có thể bao gồm nhiều tên lớp.

Câu 42. Mỗi phát biểu sau đây về khai báo:

a) Bộ chọn lớp bắt đầu bằng dấu chấm (.), tiếp theo là tên lớp.

b) Giá trị thuộc tính *class* của một phần tử nếu được khai báo có thể bao gồm nhiều tên lớp.

c) Khai báo CSS *input.yellow{background-color: yellow;}* sẽ tô nền màu vàng cho các điều khiển được tạo bằng phần tử input.

d) Khai báo *h1.h1{color: red;}* là sai cú pháp vì tên lớp h1 trùng với tên phần tử h1.

Câu 43. Khi tìm hiểu về bộ chọn lớp (Class Selector) trong CSS một số học sinh đưa ra các ý kiến sau:

a) Để khai báo một lớp trong tệp CSS, ta bắt đầu bằng tên lớp và có dấu chấm . ở phía trước.

b) Trong thẻ HTML, ta sử dụng thuộc tính class để gọi tên lớp muốn áp dụng.

c) Một lớp chỉ được phép áp dụng cho tối đa một phần tử duy nhất trong một trang web.

d) Một phần tử HTML có thể sử dụng đồng thời nhiều lớp bằng cách viết các tên lớp cách nhau bởi dấu phẩy.

Câu 44. Khi tìm hiểu về các bộ chọn (Selector) trong CSS một số học sinh đưa ra các ý kiến sau:

a) Bộ chọn tên thẻ (ví dụ h1) sẽ áp dụng định dạng cho tất cả các thẻ loại đó trên trang.

b) Bộ chọn lớp (class selector) được bắt đầu bằng dấu thăng (#).

c) Bộ chọn định danh (ID selector) chỉ nên dùng cho duy nhất một phần tử trên một trang web.

d) Một phần tử HTML có thể đồng thời thuộc nhiều lớp (class) khác nhau.

BÀI 11. MÔ HÌNH HỘP, BỐ CỤC TRANG WEB

Câu 45. Mã lệnh CSS nào sau đây cho phép tạo ra một khoảng cách giữa các phần tử hiện tại và các phần tử lân cận là 20 px?

A. margin: 20px.

B. margin-all: 20px.

C. padding: 20px.

D. border: 20px.

Câu 46. Thuộc tính CSS nào sau đây được sử dụng để tạo một khoảng cách giữa nội dung và viền của một phần tử?

A. border.

B. margin.

C. padding.

D. height.

Câu 47. Hãy chỉ ra đâu là thuộc tính định dạng CSS để mô tả kích thước vùng lề của mô hình hộp?

A. border –style

B. margin-style

C. margin

D. padding

Câu 48. Cho khai báo định dạng sau:

p{height:50px; padding:5px; border:4px soild; margin:4px;}

Khi đó, chiều cao của phần tử p tính theo pixel là bao nhiêu?

A. 54px

B. 68px

C. 64px

D. 76px

Câu 49. Bố cục trang một trang web thường có những phần nào sau đây?

A. Phần đầu trang, thanh điều hướng, phần nội dung, phần chân trang.

B. Phần đầu trang, phần thân trang, phần chân trang.

C. Phần chân trang, phần logo, hình ảnh và văn bản.

D. Phần thân trang, phần đầu trang, phần nội dung văn bản.

Câu 50. Khai báo nào sau đây được dùng để thiết lập khoảng cách giữa vùng nội dung và vùng đường viền của phần tử h1 là 25 pixel?

A. h1 {border:25px;}

B. h1 {margin: 25px;}

C. h1 {height: 25px;}

D. h1 {padding: 25px;}

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 51. Một bạn sử dụng mã CSS sau để tạo khung chứa với lớp box:

.box { width: 50%; height: 300px; border: 3px dashed;

padding : 20px; margin: 15px;}

Sau đây là một số nhận định về đoạn mã trên:

a) Phần tử có lớp box sẽ có chiều rộng là 50% của phần tử chứa nó.

b) Thuộc tính *border: 3px dashed* sẽ tạo lớp ra đường viền nét liền dày 3px.

c) Khoảng cách từ viền của phần tử có lớp box đến nội dung bên trong của nó là 20px.

d) Phần tử có lớp box sẽ có chiều cao tính theo pixel là 346px.

Câu 52. Mỗi phát biểu sau đây về mô hình hộp là đúng hay sai?

a) Thuộc tính width xác định độ rộng của vùng nội dung.

b) Thuộc tính height xác định độ cao của vùng nội dung.

c) Độ rộng của phần tử được tính bằng độ rộng vùng nội dung và độ rộng vùng đường viền.

d) Độ rộng của phần tử được tính bằng độ rộng vùng nội dung và độ rộng vùng lề.

Câu 53. Mỗi phát biểu sau đây khi thiết lập giá trị cho thuộc tính display là đúng hay sai?

a) Phần tử được khai báo CSS *{display: block}* có thể hiển thị cùng dòng với các phần tử khác.

b) Khi không khai báo thuộc tính CSS *display* thì phần tử sẽ hiển thị theo khối hoặc theo dòng tuỳ vào giá trị thiết lập mặc định.

c) Phần tử được khai báo CSS *{display: inline;}* sẽ hiển thị trên một dòng mới.

d) Phần tử được khai báo CSS *{display: block;}* sẽ hiển thị trên một dòng mới.

Câu 54. Khi tìm hiểu về mô hình hộp (Box Model) trong thiết kế web một số học sinh đưa ra các ý kiến sau:

a) Mô hình hộp bao gồm các thành phần: Content, Padding, Border và Margin.

b) Padding là khoảng cách giữa nội dung của phần tử và đường viền (border) của nó.

c) Margin là khoảng trống nằm bên trong đường viền của phần tử.

d) Việc thay đổi độ dày của border không làm ảnh hưởng đến tổng kích thước hiển thị của phần tử.

Câu 55. Bạn B được giao nhiệm vụ tìm hiểu về việc sử dụng thẻ trong dàn trang. Sau khi tìm hiểu, bạn đưa ra một số nhận xét sau:

a) Thẻ là một thẻ có tính chất khối (block-level element), luôn bắt đầu trên một dòng mới.

b) Người ta thường dùng thẻ kết hợp với id hoặc class để gom nhóm các phần tử và định dạng bố cục.

c) Một trang web chỉ nên có tối đa 5 thẻ để đảm bảo tốc độ tải trang.

d) Có thể đặt các thẻ lồng vào nhau để tạo ra các bố cục phức tạp (ví dụ: chia cột).

CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC

PHẦN 1. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. *Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ lựa chọn một phương án.*

Câu 56. Hãy cho biết công dụng của phần mềm tạo website:

A. Cung cấp các mẫu trang web và các mẫu trình bày cho thành phần của trang web.

B. Cung cấp các đoạn lệnh HTML để tạo trang web.

C. Cung cấp hình ảnh và các mẫu cơ bản của HTML

D. Cung cấp công cụ tạo trang web đơn giản.

Câu 57. Hãy chỉ ra đâu là phần mềm tạo website ngoại tuyến:

A. Nicepage

B. wix.com

C. inkscape

D. weebly.com

Câu 58. Đâu <u>KHÔNG</u> phải là chức năng cơ bản của phần mềm tạo website?

A. Tạo các trang web.

B. Tạo HTML

C. Chèn nội dung văn bản.

D. Chèn các biểu mẫu.

Câu 59. Trang chủ Web là:

A. Chứa các nội dung cùng chủ đề.

B. Trang hiển thị các nội dung cụ thể.

C. Trang web đầu tiên khi truy cập website.

D. Chứa tất cả các nội dung theo một chủ đề nhất định.

Câu 60. Mỗi website thường gồm: một trang chủ, các trang chuyên mục và:

A. các trang chi tiết.

B. các nội dung chi tiết.

C. các trang chủ đề.

D. các liên kết khác.

Câu 61. Hãy cho biết công dụng của thanh điều hướng?

A. chứa nội dung các trang web của website.

B. liệt kê các nội dung liên kết đến các trang web của website.

C. chứa nội dung chính của website.

D. chứa các tiêu đề trong website.

Câu 62. Những yếu tố nào cần được kết hợp để tạo trang web báo tường?

A. Chỉ văn bản và hình ảnh

B. Văn bản, hình ảnh, âm thanh, và biểu mẫu

C. Chỉ âm thanh và biểu mẫu

D. Chỉ văn bản và âm thanh

Câu 63. Nội dung nào dưới đây <u>KHÔNG</u> phải là đặc điểm của trang chuyên mục?

A. Các nội dung cùng chủ để cùng lĩnh vực được nhóm vào một trang chuyên mục.

B. Giúp giới hạn phạm vi tìm kiếm thông tin thuộc chủ đề mình quan tâm.

C. Trang chuyên mục giống như một trang con chứa tất cả các bài viết chi tiết.

D. Không phải là trang được hiển thị mặc định khi truy cập vào website.

Câu 64. Thành phần nào sau đây thường chứa nội dung chính của trang web như văn bản, hình ảnh và video?

A. Header (phần đầu trang).

B. Footer (phần chân trang).

C. Content (phần thân trang).

D. Navigation Bar (Thanh điều hướng).

Câu 65. Phát biểu nào sau đây nêu đúng công việc đầu tiên khi tạo một trang web?

A. Chọn mẫu (theme) trang web phù hợp.

B. Chỉnh sửa nội dung trang web.

C. Chọn tên miền cho trang web.

D. Tải xuống và cài đặt phần mềm tạo trang web trên máy tính.

Câu 66. Nội dung nào dưới đây <u>KHÔNG</u> phải là đặc điểm của trang chủ?

A. Là trang đầu tiên khi truy cập vào địa chỉ website.

B. Các bài viết trên trang chủ được hiển thị đầy đủ nội dung bài viết và hình ảnh.

C. Chứa các mục nội dung chính, nổi bật.

D. Chứa liên kết đến các trang con.

Câu 67. Phát biểu nào dưới đây <u>KHÔNG</u> phải là ưu điểm của việc sử dụng phần mềm để tạo trang web?

A. Không cần biết HTML vẫn có thể tạo được trang Web.

B. Giao diện đồ họa trực quan, dễ sử dụng.

C. Có nhiều mẫu có sẵn để sử dụng.

D. Tên miền của website thường gắn với tên của nhà cung cấp dịch vụ phần mềm.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 68. Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai?

a) Các phần mềm tạo website chỉ có thể hoạt động ngoại tuyến.

b) Đăng nhập sử dụng phần mềm Mobirise qua tài khoản Google, Facebook hoặc email.

c) Phần mềm Mobirise chỉ cho phép tạo trang web từ các mẫu trang web theo chủ đề được cung cấp sẵn.

d) Sử dụng phần mềm Mobirise tạo trang web bằng cách viết mã lệnh.

PHẦN III. TỰ LUẬN.

Câu 69. Hãy kể tên ít nhất ba phần mềm tạo website hoạt động ngoại tuyến.

Câu 70. Hãy cho biết các website thương có những thành phần cơ bản nào?

Câu 71. Hãy nêu một số chức năng cơ bản của phần mềm tạo website.

Câu 72. Trình bày vai trò của phần mềm tạo web trong quá trình thiết kế trang web?

Câu 73. Để tham chiếu đến tệp CSS có tên "định_dạng.css" ta viết câu lệnh như sau...?

Câu 74. Hãy viết câu lênh khai báo phần tử P(màu đỏ,phong chữ đậm) trong file CSS.

Câu 75. Hãy viết câu lênh khai báo phần tử h3(màu xanh, phong chữ đậm, cỡ chữ: 30px) trong file CSS.